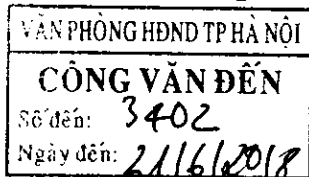


Số: **165** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Đánh giá giữa kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội (cấp Thành phố)**



Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Luật Đầu tư công; các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, số 02/NQ-HĐND ngày 03/7/2017, số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội, UBND Thành phố báo cáo đánh giá giữa kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cấp Thành phố, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Quá trình xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn

Từ năm 2015, căn cứ các quy định Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND Thành phố đã tổ chức triển khai xây dựng dự thảo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố, trình HĐND Thành phố cho ý kiến và đã được thông qua về mục tiêu, định hướng đầu tư, nguyên tắc bố trí vốn đầu tư công trung hạn tại Nghị Quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015.

Trên cơ sở ý kiến của HĐND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 04/5/2016 chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát, hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố. Tại kỳ họp cuối năm 2016, HĐND Thành phố đã quyết nghị thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, trong đó bao gồm danh mục, kế hoạch vốn chi tiết của các dự án chuyển tiếp và nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020.

Đầu năm 2017, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020 trình HĐND Thành phố và được thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 về danh mục, kế hoạch vốn các dự án xây dựng cơ bản tập trung của Thành phố và hỗ trợ ngành dọc khởi công mới trong giai đoạn 2017-2020; Danh mục, kế hoạch vốn các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

Tại kỳ họp cuối năm 2017, trên cơ sở rà soát danh mục các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2016 và tổng hợp danh mục các dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020 đã đủ thủ tục, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố và được thông qua phương án hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017.

2. Nội dung cơ bản của Kế hoạch đầu tư công trung hạn

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cấp Thành phố được HĐND Thành phố phê chuẩn tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 với nội dung cơ bản sau:

2.1. Tổng mức vốn đầu tư công trung hạn là **104.723,46** tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách trung ương (NSTW) nguồn trong nước bổ sung có mục tiêu là 893,3 tỷ đồng, vốn NSTW nguồn nước ngoài bổ sung có mục tiêu là 7.394,5 tỷ đồng), được phân bổ cho các chương trình, dự án đầu tư công như sau:

(1) Bố trí vốn thu hồi ứng trước (NSTW 652,986 tỷ đồng), vốn thanh quyết toán (1.000 tỷ đồng), dự phòng (8.013 tỷ đồng, giai đoạn 2018-2020 còn 6.166 tỷ đồng), tổng cộng là **9.666** tỷ đồng.

(2) Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư: **600** tỷ đồng.

(3) Bố trí vốn thực hiện 404 dự án xây dựng cơ bản tập trung với tổng mức vốn **69.794,51** tỷ đồng, trong đó:

- Phân theo thời gian thực hiện, gồm: 181 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 (178 dự án tại Phụ lục 1 Nghị quyết 15 và 03 dự án tại Phụ lục 2 Nghị quyết 15) với kinh phí 37.134 tỷ đồng; 102 dự án khởi công năm 2016 với kinh phí 9.579 tỷ đồng; 121 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2017-2020 (117 dự án tại Phụ lục 1 Nghị quyết 15 và 04 dự án tại Phụ lục 2 Nghị quyết 15) với kinh phí là 23.082 tỷ đồng.

- Phân theo lĩnh vực đầu tư, gồm: 38 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo - dạy nghề (mức vốn 1.601 tỷ đồng); 30 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực y tế (mức vốn 3.324 tỷ đồng); 32 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực văn hóa thông tin (mức vốn 2.552 tỷ đồng); 116 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông (mức vốn 37.604 tỷ đồng); 36 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đô thị (mức vốn 1.643 tỷ đồng); 43 dự án đầu tư lĩnh vực thủy lợi (mức vốn 6.721 tỷ đồng),...

Tổng mức kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn bố trí cho **22** công trình trọng điểm với tổng mức vốn **33.791** tỷ đồng.

(4) Bố trí vốn thực hiện CTMT quốc gia và Chương trình đầu tư của Thành phố là 5.884 tỷ đồng, trong đó bố trí vốn cho 01 công trình trọng điểm với mức vốn là 201,3 tỷ đồng.

(5) Bố trí vốn hỗ trợ cho cấp huyện đầu tư một số dự án cấp huyện là 9.965 tỷ đồng.

(6) Bố trí vốn thực hiện 07 dự án xây dựng hạ tầng giao thông trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hoàng Mai, Long Biên theo cơ chế đặc thù: 6.525 tỷ đồng.

(7) Vốn vay ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi: 2.000 tỷ đồng.

(8) Vốn huy động, đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho đầu tư: 288,9 tỷ đồng.

2.2. Các giải pháp triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn:

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định đối với 26 dự án và nhóm dự án trong danh mục 117 dự án và nhóm dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 03/7/2017.

- Phê chuẩn bổ sung danh mục 64 dự án vào Kế hoạch để chủ động hoàn thiện các thủ tục đầu tư và triển khai đầu tư khi cân đối được nguồn vốn.

- Tiếp tục rà soát bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn một số dự án cấp bách, bức xúc có chỉ đạo của Thành ủy, HĐND Thành phố và dự án trọng điểm khi có nguồn vốn bổ sung.

- Thực hiện cơ chế giải ngân linh hoạt vốn kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư các dự án; giải ngân linh hoạt từ nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với dự án có kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng vượt mức vốn kế hoạch đã giao đầu năm.

3. Việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn từ sau kỳ họp thứ 5 của HĐND Thành phố khóa XV đến nay

Từ sau kỳ họp thứ 5 đến nay, căn cứ tình hình thực tế triển khai kế hoạch và được sự chấp thuận của Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành 06 Quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư. Theo đó, kế hoạch đầu tư trung hạn của một số nhóm nhiệm vụ, dự án có sự thay đổi về cơ cấu vốn như sau:

- Chuẩn bị đầu tư: Từ 600 tỷ đồng điều chỉnh giảm 137,558 tỷ đồng, xuống còn 462,442 tỷ đồng.

- Đầu tư XD/CB tập trung cấp Thành phố: Bổ sung vào danh mục 23 dự án và tăng mức vốn kế hoạch trung hạn từ 69.794,51 tỷ đồng lên thành 70.550,3 tỷ đồng (tăng 756 tỷ đồng), trong đó:

+ Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015: Từ 181 dự án lên thành 199 dự án (bổ sung 18 dự án, trong đó 17 dự án bố trí vốn hoàn trả ngân sách quận)

+ Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020: Từ 121 dự án lên thành 126 dự án (bổ sung 05 dự án, bao gồm 03 dự án¹ đã trong danh mục 64 dự án bổ sung vào kế hoạch trung hạn và 02 dự án bố trí vốn cho huyện Gia Lâm để hoàn trả vốn quỹ phát triển đất đã ứng).

- CTMT quốc gia và Chương trình đầu tư của Thành phố: Điều chỉnh tăng mức vốn kế hoạch đã dự kiến trong trung hạn từ 5.884 tỷ đồng lên thành 6.007,76 tỷ đồng (tăng 123,76 tỷ đồng).

¹ 03 dự án bổ sung vào kế hoạch trung hạn, gồm: (1) Xây dựng, cải tạo trường THPT Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; (2) bảo tồn nhà cụt tác chiến và tong bước cải tạo, hoàn trả không gian Điện Kính Thiên; (3) xây dựng nâng cấp, cải tạo tuyến tỉnh lộ 418 (TL82 cũ), đoạn Km3--Km4+500, địa bàn huyện Phúc Thọ.

- Vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện: Bổ sung vào danh mục 20 dự án; điều chỉnh tăng mức vốn kế hoạch trung hạn từ 9.965,064 tỷ đồng lên 10.405,295 tỷ đồng (tăng 440,231 tỷ đồng).

Tổng mức vốn kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cập nhật đến thời điểm báo cáo là **101.846,457** tỷ đồng, giảm **2.877** tỷ đồng so với mức vốn được HĐND Thành phố phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/7/2017; lý do giảm:

(1) Giảm 2.000 tỷ đồng vốn dự kiến tạm ứng ngân quỹ nhà nước năm 2017 nhưng không huy động do chủ đầu tư chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án để sử dụng khoản huy động này.

(2) Thực hiện hoàn trả 934 tỷ đồng vào nguồn thu tiền cổ phần hóa DNNN của Thành phố đã ứng để bổ sung kế hoạch vốn năm 2017 cho dự án mở rộng đường vành đai III (Quyết định số 9034/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND Thành phố).

(3) Bổ sung có mục tiêu 57 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn thị xã Sơn Tây đã điều tiết về ngân sách Thành phố để thực hiện 09 dự án phục vụ nhu cầu dân sinh (Quyết định số 8424/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND Thành phố).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN ĐẾN 30/6/2018

Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn (sau cập nhật điều chỉnh) là **101.846 tỷ đồng**. Đến năm 2018 đã bố trí **58.237** tỷ đồng, đạt **57,2%** kế hoạch. Sau 2 năm triển khai (từ 01/01/2016 đến hết 30/6/2018), Thành phố đã thực hiện giải ngân **36.983 tỷ đồng**, đạt **36%** tổng mức vốn kế hoạch trung hạn, trong đó: Năm 2016 giải ngân 14.948 tỷ đồng/KH 15.698 tỷ đồng (đạt 95%); năm 2017 giải ngân 17.511 tỷ đồng/KH 19.813 tỷ đồng (đạt 88%); sáu tháng đầu năm 2018 ước giải ngân 4.525 tỷ đồng/KH 22.726,5 tỷ đồng (đạt 20%); (có biểu tổng hợp tại Phụ lục 01 kèm theo).

Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn của các dự án XD CB tập trung, các chương trình mục tiêu và các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Thành phố cho các dự án xây dựng cơ bản tập trung cấp Thành phố

Từ đầu kỳ trung hạn đến 30/6/2018, tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt **25.800 tỷ đồng**; tổng vốn giải ngân **27.166 tỷ đồng/KH 70.562 tỷ đồng**, đạt **39%** kế hoạch (trong đó năm 2016 giải ngân đạt 95% kế hoạch; năm 2017 giải ngân đạt 86% kế hoạch; sáu tháng đầu năm 2018 ước đạt 18% kế hoạch). Tình hình và kết quả thực hiện các dự án như sau:

1.1. Đối với **199** dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015: Đã thực hiện giải ngân **20.637** tỷ đồng/(KH) 38.016 tỷ đồng, đạt **54%**; đến nay đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng **98** công trình.

1.2. Đối với **102** dự án khởi công năm 2016: Đã thực hiện giải ngân **5.906** tỷ đồng/(KH) 9.246 tỷ đồng, đạt **64%**; đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng **64** công trình.

1.3. Đối với **126** dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020: Đã thực hiện giải ngân 623 tỷ đồng/(KH) 23.299 tỷ đồng, đạt 3% kế hoạch vốn trung hạn; đã khởi công xây dựng **31** công trình, hoàn thành **05** công trình đưa vào khai thác sử dụng.

Như vậy, sau 2 năm triển khai đã có tổng cộng **167/427 công trình (đạt 39%)** được đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, qua đó góp phần tăng thêm năng lực cho hệ thống cơ sở hạ tầng của Thành phố, cụ thể:

+ Lĩnh vực giáo dục đào tạo đã tăng thêm 471 phòng học (năm 2016 là 128 phòng học, năm 2017 là 306 phòng học, 6 tháng đầu năm 2018 là 37 phòng học).

+ Lĩnh vực y tế đã tăng thêm 280 giường bệnh (năm 2016 là 120 giường, năm 2017 là 50 giường, 6 tháng đầu năm 2018 là 110 giường).

+ Lĩnh vực môi trường hoàn thành 01 công trình xử lý nước thải 800 m³/ngày đêm (năm 2018).

+ Lĩnh vực hạ tầng giao thông: Đã hoàn thành xây mới, nâng cấp cải tạo 43,37 km đường giao thông, 05 cầu và 02 cầu cạn (Năm 2016: là 0,65km, 03 cầu, 01 cầu cạn; năm 2017: 25,142 km, 02 cầu, 01 cầu cạn; trong 6 tháng đầu năm 2018 là 17,582 km).

+ Lĩnh vực đô thị: Hoàn thành nâng cấp, cải tạo 67,65 km (trong đó năm 2016 là 42,75 km, năm 2017 là 24,9 km).

+ Lĩnh vực thủy lợi: Hoàn thành 26 công trình, góp phần đảm bảo nhiệm vụ tưới, tiêu cho 25.352 ha.

2. Tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất theo cơ chế đặc thù

Trong số 7 dự án bố trí kế hoạch vốn trung hạn đã bố trí **1.719** tỷ đồng/6.525 tỷ đồng kế hoạch vốn trung hạn, đạt **26,4%**. Đến nay đã triển khai thi công 03 dự án, đang thực hiện thiết kế dự toán công trình 03 dự án, thực hiện GPMB 01 dự án. Tổng giá trị khối lượng thực hiện **756,6** tỷ đồng; số vốn đã giải ngân đến thời điểm báo cáo **694** tỷ đồng, đạt **11%** kế hoạch vốn trung hạn.

3. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu Thành phố

Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn đã bố trí **6.007,8** tỷ đồng, đến thời điểm báo cáo giải ngân **3.049** tỷ đồng, đạt **51%** kế hoạch. Kết quả thực hiện từng Chương trình cụ thể như sau:

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Đã bố trí **3.521** tỷ đồng, đạt **63%** kế hoạch vốn trung hạn. Sau 2,5 năm triển khai thực hiện đã có **129 xã** được bố trí vốn hỗ trợ; **93 xã** và **04 huyện** đạt chuẩn nông thôn mới (Năm 2016: 54 xã và 02 huyện; năm 2017: 39 xã và 02 huyện). Hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng 68 công trình thuộc Chương trình

phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc miền núi với 87 km đường giao thông nông thôn; 28,8 km kênh mương thủy lợi; 19 trường học; 01 trạm y tế.... được đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo.

3.2. Chương trình mục tiêu Thành phố về giảm thiểu ùn tắc giao thông.

Đã bố trí **233,51** tỷ đồng, đạt **53,5%** kế hoạch vốn trung hạn; đã giải ngân **125,2** tỷ đồng, đạt **29%** kế hoạch trung hạn và hoàn thành **3/8** công trình trong kỳ kế hoạch².

3.3. Đối với Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN (đã giao 6 tỷ đồng năm 2016):

Đã hoàn thành 01/01 dự án trong kỳ kế hoạch: Xây dựng hệ thống mạng máy tính diện rộng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

4. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện:

Từ năm 2016 đến nay, ngân sách Thành phố đã bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện **420 dự án/(KH) 485 dự án** với tổng kinh phí **7.028,8** tỷ đồng/(KH)10.405 tỷ đồng (bằng **68%** mức vốn kế hoạch trung hạn). Tổng số vốn đã giải ngân **5.405 tỷ đồng, bằng 52%** kế hoạch trung hạn.

Sau 2,5 năm triển khai, các huyện đã thực hiện hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng **284** công trình, qua đó góp phần tăng thêm 546 phòng học, 66 trường học đạt chuẩn; 352 km đường giao thông nông thôn được xây mới và cải tạo, nâng cấp; 48,9 km kênh mương nội đồng được kiên cố hóa; hoàn thành cải tạo, nâng cấp 08 trạm y tế cấp xã phục vụ công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân; 21 trụ sở chính quyền cấp xã được xây mới và cải tạo đáp ứng nhu cầu làm việc của chính quyền địa phương. Kết quả thực hiện đối với từng nguồn vốn như sau:

a) Đối với nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu: Hoàn thành **164/325** công trình đưa vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư, cụ thể: Đã hoàn thành 76 công trình giao thông với 242,6 km đường giao thông nông thôn được xây mới, cải tạo, nâng cấp; hoàn thành 65 trường học (bao gồm cả 42 trường hỗ trợ đạt chuẩn) với 51 trường đạt chuẩn và 194 phòng học tăng thêm; hoàn thành 08 trụ sở cấp xã; 05 công trình văn hóa, thể thao và các công trình khác.

b) Đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết: Hoàn thành **39/67** công trình đưa vào khai thác sử dụng, trong đó: hoàn thành 03 công trình y tế; 36 công trình giáo dục với 06 trường học xây đạt chuẩn, 275 phòng học được xây mới, cải tạo.

c) Đối với nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ đặc thù (cho một số huyện bị thu hồi đất để thực hiện các dự án của Thành phố và Trung ương trên địa bàn): Hoàn thành **81/113** công trình đưa vào khai thác sử dụng với năng lực mới tăng thêm: 09 trường học đạt chuẩn và 77 phòng học được xây mới và cải tạo; 109,4 km đường giao thông nông thôn được cải tạo, nâng cấp; 48,9 km kênh mương; 13 trụ sở cấp xã và các công trình phụ trợ khác. Từ nguồn kinh phí này

² (1) Cải tạo, nâng cấp Trung tâm điều khiển đèn tín hiệu giao thông và thiết bị ngoại vi (giai đoạn 1); (2) Xây dựng tuyến đường Lê Trọng Tấn, đoạn từ đường Tôn Thất Tùng kéo dài đến sông Lừ và (3) Xây dựng cầu Mọc.

đã góp phần đưa tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn của khối huyện, thị xã từ 48,7% (năm 2015) lên 59,8% (năm 2017); nâng số xã đạt nông thôn mới từ 201/386 xã (52%) tại đầu kỳ lên 294/386 xã (76%) vào cuối năm 2017; đến hết năm 2017 toàn Thành phố đã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

5. Tình hình hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn

- Việc hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với **117** dự án, nhóm dự án khởi công giai đoạn 2017-2020 (tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND): Đã phê duyệt chủ trương đầu tư **98** dự án và nhóm dự án³; còn 19 dự án và nhóm dự án⁴ chưa hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư. Trong số 98 dự án và nhóm dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư: **59** dự án đã hoàn thành thủ tục quyết định đầu tư; **38** dự án đã hoàn thành công tác thiết kế - dự toán xây dựng công trình; đang thực hiện việc lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với 19 dự án. Đến nay đã hoàn thiện thủ tục và khởi công xây dựng 27 công trình.

- Việc hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với **65** dự án đã được HĐND Thành phố phê chuẩn về danh mục tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017: **16** dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư (trong đó 03 dự án đã được bổ sung danh mục và bố trí vốn kế hoạch năm 2017); **21** dự án đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; **11** dự án đã thẩm định, đang trình phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; **08** dự án đang thẩm định chủ trương đầu tư và hiện tại còn **09** dự án đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

6. Báo cáo cụ thể về tình hình thực hiện các công trình trọng điểm đã bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cấp Thành phố

Theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND Thành phố, danh mục công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 gồm 55 công trình (27 dự án ngân sách và ODA; 26 dự án đầu tư theo hình thức PPP và 02 dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa). Trong quá trình triển khai, xét tính cấp bách của dự án, UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy và Thường trực HĐND Thành phố cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư một số dự án, cụ thể: Chuyển dự án xây dựng hầm chui Lê Văn Lương từ hình thức đầu tư theo hợp đồng BT sang sử dụng vốn ngân sách; ngược lại chuyển 02 dự án đường sắt đô thị trước đây dự kiến đầu tư bằng nguồn vốn ODA sang đầu tư bằng hình thức hợp đồng BT. Theo đó, danh mục công trình trọng điểm được cập nhật gồm 55 dự án (26 dự án ngân sách và ODA; 27 dự án đầu tư theo hình thức PPP và 02 dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa).

Đối với 26 công trình trọng điểm vốn ngân sách và vốn ODA, trong đó 09 công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước chuyển sang sẽ có 21 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020. Trong số 26 công trình vốn

³ Gồm 96 dự án và 02 nhóm dự án (nhóm các dự án xây dựng trụ sở làm việc Tòa án nhân dân cấp huyện và nhóm các dự án xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện).

⁴ Gồm 11 dự án và 08 nhóm dự án (nhóm dự án lĩnh vực quốc phòng; nhóm dự án tổng thể xây dựng trụ sở làm việc công an các phường, đồn, thị trấn; nhóm dự án xây dựng công trình trụ sở phòng Cảnh sát PC&CC tại các quận, huyện; nhóm dự án công nghệ thông tin của Thành phố; ...).

ngân sách và ODA có 02 công trình sử dụng vốn ngân sách cấp huyện⁵ do vậy còn lại 24 công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp Thành phố.

6.1. Về phân bổ vốn và giải ngân

Đến nay đã có 22/24 công trình được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn với mức vốn 33.227 tỷ đồng (trong đó 21 công trình thuộc nguồn vốn XDCB tập trung cấp Thành phố; 01 công trình thuộc Chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông); 02 dự án chưa được bố trí vào kế hoạch đầu tư công trung hạn do tại thời điểm phê duyệt kế hoạch chưa đủ thủ tục⁶. Đến nay Thành phố đã bố trí kế hoạch 19.716 tỷ đồng, bằng 59% mức vốn kế hoạch trung hạn. Ước thực hiện giải ngân đến hết tháng 6/2018 được 11.220 tỷ đồng, bằng 33,7% kế hoạch vốn trung hạn đã giao.

6.2. Tình hình triển khai các dự án:

- Đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng 02 công trình, gồm: Cầu vượt tại nút giao Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái và cầu vượt tại nút giao Cổ Linh.

- Đang triển khai thi công xây dựng 14 dự án công trình, trong đó:

- + Đã cơ bản hoàn thành 01 công trình: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- + Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng 13 công trình: Mở rộng đường Vành đai 3, đoạn Mai Dịch - cầu Thăng Long; đường vành đai 3,5 đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến Quốc lộ 32; cải tạo nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch; cầu vượt tại nút giao thông An Dương - đường Thanh Niên; Tuyến đường sắt đô thị đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; Tuyến đường sắt đô thị, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội; Bệnh viện Thanh Nhàn - giai đoạn 2; Khu LHXLC T Sóc Sơn giai đoạn II; Trung tâm giao dịch công nghệ thương xuyên Hà Nội; Bảo tàng Hà Nội (nội dung trưng bày); Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá; Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì; Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

- Đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với 08 dự án, gồm:

- + Thực hiện điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh quy mô 01 dự án: Xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - giai đoạn 1.

- + Hoàn thiện thủ tục trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của 04 công trình: Vành đai 1: đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục; xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ); Xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2,5); mở rộng khu xử lý chất thải Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ (1) Công viên hồ điều hòa Nhân Chính và (2) Tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng.

⁶ (1) Dự án xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3 và (2) Dự án mở rộng khu XLCT Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đang thẩm định và trình phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 01 dự án: Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3;

+ Đang lập chủ trương đầu tư 02 dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu vực Thành Cổ Loa và di tích Hoàng Thành Thăng Long.

7. Báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2018 toàn Thành phố.

Ước tính đến 30/6/2018, toàn Thành phố thực hiện và giải ngân được **14.168 tỷ đồng**, đạt **33,6%** kế hoạch vốn giao đầu năm 2018; hoàn thành đưa vào sử dụng 736 công trình, trong đó 07 công trình cấp Thành phố quản lý và 729 công trình/tổng số 2.512 công trình được giao vốn năm 2018 thuộc cấp huyện quản lý.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kế hoạch đầu tư của Thành phố được lập theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Trung ương; định hướng đầu tư, nguyên tắc và thứ tự ưu tiên bố trí vốn, nguồn vốn, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo hàng dọc, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu pháp lệnh của Thành phố; Bố trí vốn tập trung, đáp ứng nhu cầu vốn triển khai theo tiến độ, thời gian thực hiện thi công xây dựng ngân nhất có thể (dự án nhóm C thực hiện từ 1-2 năm/quy định 3 năm, dự án nhóm B thực hiện 2-3 năm/quy định 5-8 năm) góp phần tiết giảm kinh phí dự phòng của từng dự án do thời gian thực hiện được rút ngắn. Dự kiến kết thúc kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn sẽ có **414** công trình, chiếm **96,5%**/ tổng số 427 công trình nguồn vốn XDCB tập trung hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng).

2. Thành phố đã quan tâm và tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, từ khâu sắp xếp kiện toàn hệ thống các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành Thành phố và hệ thống các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện; thành lập Tổ công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công hằng năm của thành phố do 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố làm Tổ trưởng; định kỳ hằng quý, tháng giao ban XDCB với các chủ đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã và các sở, ngành liên quan để kiểm điểm, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư.

3. Sau 2 năm rưỡi triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, nhiều dự án công trình xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội của Thành phố được tập trung bố trí vốn, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng đã góp phần thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, các Chương trình của Thành ủy và Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Các công trình hoàn thành đã phát huy hiệu quả, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc dân sinh, giảm thiểu ùn tắc giao thông, đảm bảo môi trường, từng bước hiện đại hóa kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn.

4. Hằng năm, cùng với lượng vốn đầu tư được ngân sách trung ương hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho Thành phố, ngân sách Thành phố bố trí đủ vốn đảm

bảo thực hiện các chương trình, dự án theo mức vốn đã dự kiến từng năm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND Thành phố phê duyệt (đến năm 2018, Thành phố đã bố trí **51.145** tỷ đồng/KH **93.093** tỷ đồng - tương ứng **55%** mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn). Đối với danh mục 15 dự án (14 công trình hạ tầng khung địa bàn huyện Gia Lâm và dự án xây dựng đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục) dự kiến sử dụng vốn vay ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi (2.000 tỷ đồng) nhưng do chưa chuẩn bị kịp thủ tục theo quy định nên không rút vốn tạm ứng dẫn đến nguồn vốn đầu tư công trung hạn bị giảm tương ứng 2.000 tỷ đồng cần được bổ sung nguồn vốn hoặc phải sử dụng từ nguồn dự phòng đầu tư công để bố trí vốn triển khai thực hiện cho 15 dự án nêu trên.

5. Được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, HĐND Thành phố, sự điều hành quyết liệt của UBND Thành phố, tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm đã được đẩy nhanh và có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn vướng mắc, dẫn đến tiến độ chậm so với yêu cầu của Thành phố.

IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chuẩn bị các thủ tục đầu tư còn chậm dẫn đến kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm được hoàn thiện. Đến nay đã 03 lần trình HĐND Thành phố quyết nghị về Kế hoạch đầu tư công trung hạn tại các Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 và Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017. Sau Nghị quyết 15 vẫn còn 26 dự án, nhóm dự án tiếp tục phải hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

- Việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm còn chậm, nhất là giai đoạn 6 tháng đầu năm (sáu tháng đầu năm 2017 giải ngân đạt 28,3% kế hoạch năm; 6 tháng đầu năm 2018 giải ngân đạt 20% kế hoạch năm). Nhiều dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau (năm 2016: 89 dự án, mức vốn 1.579 tỷ đồng; năm 2017: 98 dự án, mức vốn 1.696 tỷ đồng). Một số dự án gặp vướng mắc phải điều chỉnh kế hoạch vốn hoặc không thực hiện hết số vốn kế hoạch phải hủy bỏ chuyển kết dư ngân sách.

- Việc triển khai các dự án xây dựng nhà tái định cư để bổ sung quỹ nhà tái định cư còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ tiến độ triển khai công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các dự án.

- Một số chủ đầu tư thực hiện chưa nghiêm túc các quy định trong công tác quyết toán dự án hoàn thành. Hiện nay vẫn còn gần 29 dự án đã quá thời hạn lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư nhưng chưa được các chủ đầu tư thực hiện.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Trong triển khai thực hiện, nhất là đối với các dự án xây dựng, mở rộng công trình kết cấu hạ tầng giao thông thường gặp phải vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, chủ yếu là vướng mắc trong khâu xác định nguồn gốc đất và có kiến nghị về chính sách bồi thường hỗ trợ.

- Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA được thực hiện từ nhiều nguồn vốn của các nhà tài trợ khác nhau nên quá trình triển khai phải xin ý kiến của nhà tài trợ dẫn tới việc kéo dài thời gian; thủ tục phê duyệt bổ sung vốn ODA kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ lựa chọn nhà thầu và giải ngân các gói thầu.

- Từ năm 2017, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, việc giải ngân vốn ODA của các dự án căn cứ mức vốn kế hoạch bố trí hằng năm mà không theo tiến độ cấp vốn của nhà tài trợ. Trong khi đó, mức vốn ODA bố trí hằng năm bị khống chế bởi trần nợ công. Do đó tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp sẽ bị chậm lại để phù hợp mức vốn được bố trí, tránh nợ đọng XDCB.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Đầu kỳ trung hạn, một số quy định của pháp luật về đầu tư công, về xây dựng có nhiều điểm mới và có sự thay đổi nên cần có thời gian nghiên cứu, thống nhất tổ chức thực hiện giữa các cơ quan liên quan làm chậm hoàn thiện các thủ tục đầu tư của dự án.

- Quy định trình tự, thủ tục đầu tư công chặt chẽ hơn, thủ tục dự án khởi công mới phải phê duyệt trước ngày 31/10 của năm trước, trong khi đó quy trình thẩm định phê duyệt dự án tốn nhiều thời gian dẫn đến sự chậm trễ trong việc bố trí vốn.

- Giai đoạn đầu của kỳ trung hạn (cuối năm 2016, đầu năm 2017), Thành phố thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức của các Ban quản lý dự án và thành lập 05 Ban quản lý dự án chuyên ngành của Thành phố; thực hiện việc chuyển chủ đầu tư dự án từ các sở ngành về các Ban Quản lý chuyên ngành đã một phần ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện kế hoạch.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Trong điều hành và triển khai đầu tư các dự án, một số chủ đầu tư và cán bộ quản lý dự án còn thiếu quyết liệt, chưa chủ động và còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ; công tác phối hợp giữa các sở ngành, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư trong giải quyết các thủ tục đầu tư, xử lý và tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong quá trình đầu tư còn thiếu chủ động và chưa được kịp thời.

- Quy định của Luật Đầu tư công (Điều 76) cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau khiến chủ đầu tư có xu hướng giải ngân dồn vào thời điểm cuối năm và chuyển nguồn sang năm sau.

- Năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp của nhà thầu tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế - dự toán xây dựng còn hạn chế, cùng với đó là sự thiếu trách nhiệm của một số chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong khâu nghiệm thu, kiểm soát hồ sơ trước khi trình thẩm định dẫn đến chất lượng hồ sơ không đảm bảo, tổng mức đầu tư, dự toán lập không chính xác. Với chất lượng hồ sơ như vậy đã làm mất thời gian của cơ quan thẩm định do phải thẩm định lại nhiều lần, dẫn đến làm chậm tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án. Từ năm 2016 đến nay, các cơ quan thẩm định đã cắt giảm chi phí xây dựng trong khâu thẩm định dự án và thiết kế với tổng kinh phí trên **3.500 tỷ đồng**.

V. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN CÒN LẠI KỲ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tài chính trung hạn giai đoạn 2019-2021 và dự toán thu chi ngân sách hàng năm đảm bảo đáp ứng đủ và phần đầu vượt mức nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố quyết nghị.

2. Chỉ đạo các chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã) tập trung triển khai quyết liệt thực hiện các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố quyết nghị:

- Hoàn thành trong quý III/2018 thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư 36 dự án và nhóm dự án đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017.

- Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư (lập trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư) ngay sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt có quyết định chủ trương đầu tư.

- Chủ động triển khai công tác chuẩn bị thực hiện dự án (lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình, tổ chức GPMB) trọng tâm tập trung nhóm dự án, công trình trọng điểm, công trình cấp bách, cấp thiết cần đẩy nhanh tiến độ ngay sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư để có thủ tục, mặt bằng triển khai đấu thầu thi công xây dựng công trình ngay khi dự án được bố trí vốn thực hiện khởi công mới theo quy định.

3. Định kỳ hàng quý, tháng Thành phố tổ chức giao ban XDCCB để kiểm điểm tiến độ, đôn đốc triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công Thành phố đã giao.

4. Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện cơ chế thanh toán linh hoạt vốn chuẩn bị đầu tư và vốn giải phóng mặt bằng cho các dự án đã được HĐND Thành phố cho phép tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017.

5. Theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện các dự án, kịp thời báo cáo Thường trực HĐND Thành phố cho phép điều chỉnh linh hoạt kế hoạch vốn đối với các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng thực hiện và có nhu cầu bổ sung vốn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát dự án đầu tư đối với các chủ đầu tư, UBND cấp huyện có kết quả giải ngân thấp để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các dự án chậm tiến độ, những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

7. Các sở, ngành Thành phố tiếp tục rà soát, thực hiện cải cách hành chính đối với các thủ tục về đầu tư xây dựng, bồi thường GPMB, thu hồi đất,... Chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời tham mưu, đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu

tư. Phát hiện và xử lý, thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém hoặc những nhiều, tiêu cực trong giải quyết các thủ tục hành chính về quản lý đầu tư và xây dựng các dự án đầu tư công. Tăng cường phân cấp, ủy quyền cho các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết các thủ tục hành chính đầu tư, xây dựng của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng. Hoàn thiện và ban hành trong Quý II/2018 “Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội” thay thế các quy định về quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố.

8. Tiếp tục kiện toàn bộ máy, nhân lực thực hiện công tác GPMB tại các quận, huyện, thị xã theo hướng chuyên nhiệm vụ và cán bộ thực hiện công tác GPMB các dự án từ các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành Thành phố về UBND các quận, huyện, thị xã để tổ chức thực hiện.

9. Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện giai đoạn 2018-2020 trình HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2018, tập trung cho các nhóm dự án, công trình đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố, Nghị quyết và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố quyết nghị và nhóm các dự án giải quyết nhu cầu dân sinh bức xúc (cầu yếu, giảm ùn tắc giao thông, bảo vệ môi trường), kết nối hạ tầng... phục vụ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

10. Triển khai xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 của Thành phố theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

Trên đây là nội dung báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của cấp Thành phố đến tháng 6 năm 2018, Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố./. *12*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KT, ĐT, KGVX, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KT Công. *17*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *18*



Nguyễn Đức Chung

Phụ lục 01

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020 CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo: *165* /BC-UBND ngày *18* /6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cập nhật đến thời điểm báo cáo							Giải ngân vốn đầu tư công trung hạn đến tháng 6/2018				Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch	Số dự án đã hoàn thành	Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án	Tổng mức vốn	Trong đó phân bổ theo từng năm					Tổng số	Trong đó					
						Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (6 tháng đầu năm)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	1.057	104.723.457	1.098	101.846.457	15.697.630	19.812.616	22.726.458	21.676.175	21.933.578	36.983.331	14.948.086	17.510.698	4.524.547	36%	455	
A	BỔ TRÍ THU HỒI ỨNG TRƯỚC, VỐN THANH QUYẾT TOÁN VÀ DỰ PHÒNG		9.665.935		7.595.111	150.000	175.693	2.096.790	2.468.000	2.704.628	626.824	210.072	244.752	172.000	8%		
1	Bổ trí thu hồi các khoản ứng trước đến hết Kế hoạch năm 2015 chưa bổ trí nguồn để thu hồi		652.986		652.986		64.050	142.000	218.000	228.936	348.050	64.050	142.000	142.000	53%		
2	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành		1.000.000		960.643	150.000	110.643	150.000	250.000	300.000	278.774	146.022	102.752	30.000	29%		
3	Dự phòng		8.012.949		5.981.482		1.000	1.804.790	2.000.000	2.175.692							
B	BỔ TRÍ VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN		600.000		462.442		12.442	150.000	150.000	150.000	42.226		12.226	30.000	9%		
C	BỔ TRÍ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN	1.057	94.457.522	1.098	93.788.904	15.547.630	19.624.481	20.479.668	19.058.175	19.078.950	36.314.281	14.738.014	17.253.720	4.322.547	39%	455	
I	VỐN XDCB TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ	404	69.794.510	427	70.561.901	11.431.956	15.483.050	16.089.568	13.158.277	14.399.050	27.166.393	10.899.678	13.383.662	2.883.053	39%	167	
	Trong đó: Công trình trọng điểm	22	33.791.396	21	33.025.489	2.873.460	7.535.566	9.268.696	6.644.717	6.703.050	11.208.196	2.894.627	6.669.665	1.643.904	34%		
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	181	37.133.644	199	38.016.488	8.513.213	11.805.867	10.963.268	4.131.820	2.602.320	20.637.418	8.142.225	10.412.672	2.082.521	54%	98	
	Dự án khởi công năm 2016	102	9.578.876	102	9.246.286	2.911.843	3.207.790	2.253.000	723.653	150.000	5.905.825	2.755.417	2.697.893	452.515	64%	64	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	121	23.081.990	126	23.299.127	6.900	469.393	2.873.300	8.302.804	11.646.730	623.150	2.036	273.097	348.017	3%	5	
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	95	11.964.600	100	12.182.293	4.900	469.393	2.873.300	4.288.200	4.546.500	623.150	2.036	273.097	348.017			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	26	11.116.834	26	11.116.834	2.000			4.014.604	7.100.230							
I	Lĩnh vực giáo dục đào tạo - dạy nghề	38	1.600.929	41	1.675.673	632.929	497.744	261.000	42.000	242.000	1.130.113	626.033	436.026	68.054	67%	23	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	17	616.200	19	674.944	433.200	191.744	50.000			633.498	430.955	186.169	16.374			

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cập nhật đến thời điểm báo cáo							Giải ngân vốn đầu tư công trung hạn đến tháng 6/2018				Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch	Số dự án đã hoàn thành	Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án	Tổng mức vốn	Trong đó phân bổ theo từng năm					Tổng số	Trong đó					
						Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (6 tháng đầu năm)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Dự án khởi công năm 2016	8	509.729	8	495.229	199.729	265.500	30.000			459.935	195.078	249.857	15.000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	13	475.000	14	505.500		40.500	181.000	42.000	242.000	36.680			36.680			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	11	388.000	12	418.500		40.500	181.000	42.000	155.000	36.680			36.680			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	2	87.000	2	87.000					87.000							
2	Lĩnh vực khoa học công nghệ	4	621.962	4	621.962	179.500	292.462	150.000			345.268	179.181	136.087	30.000	56%	1	
	Trong đó: Công trình trọng điểm			1	571.462	130.000	291.462	150.000			296.087	130.000	136.087	30.000			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	3	620.462	3	620.462	178.000	292.462	150.000			344.087	178.000	136.087	30.000			
	Dự án khởi công năm 2016	1	1.500	1	1.500	1.500					1.181	1.181					
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020																
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án																
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
3	Lĩnh vực quốc phòng	16	2.053.500	16	2.053.500	576.000	195.500	158.000	574.000	550.000	747.682	575.482	169.200	3.000	36%		
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	6	366.000	6	366.000	233.500	90.500	18.000	24.000		322.536	233.500	86.036	3.000			
	Dự án khởi công năm 2016	5	447.500	5	447.500	342.500	105.000				425.146	341.982	83.164				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	5	1.240.000	5	1.240.000			140.000	550.000	550.000							
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	2	496.000	2	496.000			140.000	181.000	175.000							
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	3	744.000	3	744.000				369.000	375.000							
4	Lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội	11	825.500	11	792.610	132.610	30.000		440.000	190.000	162.608	132.608	30.000		21%	4	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	4	149.500	4	120.343	91.343	29.000				120.341	91.341	29.000				
	Dự án khởi công năm 2016	2	46.000	2	42.267	41.267	1.000				42.267	41.267	1.000				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	5	630.000	5	630.000				440.000	190.000							
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	1	150.000	1	150.000				75.000	75.000							
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	4	480.000	4	480.000				365.000	115.000							
5	Lĩnh vực y tế	30	3.324.000	33	3.332.369	677.419	555.950	781.000	768.000	550.000	1.288.373	663.930	500.262	124.181	39%	21	
	Trong đó: Công trình trọng điểm			3	1.287.000	199.000	240.000	350.000	348.000	150.000	484.811	198.736	225.678	60.397			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	14	1.554.000	17	1.560.919	563.419	516.500	481.000			1.139.159	554.194	462.284	122.681			
	Dự án khởi công năm 2016	14	1.120.000	14	1.121.450	114.000	39.450	300.000	518.000	150.000	149.214	109.736	37.978	1.500			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	2	650.000	2	650.000				250.000	400.000							
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	2	650.000	2	650.000				250.000	400.000							
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
6	Lĩnh vực văn hóa thông tin	32	2.551.800	34	2.592.735	184.000	125.235	191.000	910.000	1.182.500	215.380	167.921	42.459	5.000	8%	21	
	Trong đó: Công trình trọng điểm			4	1.044.300	5.000	63.300	150.000	460.000	366.000	3.297	3.008	289				
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	22	608.800	23	635.735	120.500	100.235	165.000	250.000		152.747	114.072	36.675	2.000			

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cập nhật đến thời điểm báo cáo							Giải ngân vốn đầu tư công trung hạn đến tháng 6/2018				Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch	Số dự án đã hoàn thành	Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án	Tổng mức vốn	Trong đó phân bổ theo từng năm					Tổng số	Trong đó					
						Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (6 tháng đầu năm)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Dự án khởi công năm 2016	4	73.500	4	73.500	62.500	11.000				59.633	53.849	5.784				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	6	1.869.500	7	1.883.500	1.000	14.000	26.000	660.000	1.182.500	3.000			3.000			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	1	26.000	2	40.000		14.000	26.000			3.000			3.000			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	5	1.843.500	5	1.843.500	1.000			660.000	1.182.500							
7	Lĩnh vực thể thao	1	50.000	1	50.000					50.000							
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015																
	Dự án khởi công năm 2016																
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	1	50.000	1	50.000					50.000							
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án																
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	1	50.000	1	50.000					50.000							
8	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn	4	294.300	4	294.300	2.800	218.000			73.500	215.917	2.758	213.159		73%	1	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	3	220.800	3	220.800	2.800	218.000				215.917	2.758	213.159				
	Dự án khởi công năm 2016																
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	1	73.500	1	73.500					73.500							
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	1	73.500	1	73.500					73.500							
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
9	Lĩnh vực môi trường	11	4.639.053	11	4.582.849	1.678.146	655.190	1.352.397	398.756	498.360	2.266.577	1.723.673	442.811	100.093	49%	4	
	Trong đó: Công trình trọng điểm			2	2.353.183	153.670	498.000	1.304.397	198.756	198.360	613.114	243.572	326.723	42.819			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	7	4.090.653	7	4.033.949	1.652.746	654.690	1.329.397	198.756	198.360	2.255.038	1.722.168	442.777	90.093			
	Dự án khởi công năm 2016	1	25.000	1	25.000	25.000					1.105	1.105					
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	3	523.400	3	523.900	400	500	23.000	200.000	300.000	10.434	400	34	10.000			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	2	523.400	2	523.900	400	500	23.000	200.000	300.000	10.434	400	34	10.000			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	1		1													
10	Các hoạt động kinh tế	236	49.335.210	251	50.202.647	7.130.596	12.313.169	12.176.171	8.735.521	9.847.190	19.890.474	6.597.734	10.840.015	2.452.725	40%	84	
10,1	Lĩnh vực giao thông	114	37.603.581	127	38.468.102	4.575.469	10.257.551	8.601.049	7.083.803	7.950.230	15.090.566	4.255.324	9.088.430	1.746.812	39%	29	
	Trong đó: Công trình trọng điểm			9	22.719.544	1.829.700	5.671.854	5.131.049	4.451.211	5.635.730	8.083.847	1.763.221	5.209.938	1.110.688			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	48	19.557.020	58	20.573.154	2.919.821	7.777.738	5.744.549	2.130.546	2.000.500	11.094.726	2.678.186	7.092.398	1.324.142			
	Dự án khởi công năm 2016	29	6.243.727	29	5.961.421	1.654.148	2.317.120	1.784.500	205.653		3.902.850	1.576.638	1.961.210	365.002			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	37	11.802.834	40	11.933.527	1.500	162.693	1.072.000	4.747.604	5.949.730	92.990	500	34.822	57.668			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	35	6.005.500	38	6.136.193	500	162.693	1.072.000	2.852.000	2.049.000	92.990	500	34.822	57.668			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	2	5.797.334	2	5.797.334	1.000			1.895.604	3.900.730							

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cập nhật đến thời điểm báo cáo							Giải ngân vốn đầu tư công trung hạn đến tháng 6/2018				Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch	Số dự án đã hoàn thành	Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án	Tổng mức vốn	Trong đó phân bổ theo từng năm					Tổng số	Trong đó					
						Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (6 tháng đầu năm)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10,2	Lĩnh vực đề điều	36	1.643.213	36	1.633.112	412.382	247.230	717.500	140.000	116.000	701.863	402.406	211.331	88.126	43%	13	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	10	584.713	10	573.913	350.183	203.730	20.000			527.883	347.731	172.711	7.441			
	Dự án khởi công năm 2016	7	104.000	7	103.199	61.199	42.000				91.954	54.259	37.695				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	19	954.500	19	956.000	1.000	1.500	697.500	140.000	116.000	82.026	416	925	80.685			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	19	954.500	19	956.000	1.000	1.500	697.500	140.000	116.000	82.026	416	925	80.685			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
10,3	Lĩnh vực thủy lợi	43	6.720.794	43	6.752.827	1.505.617	1.343.150	2.364.350	1.186.750	352.960	3.090.355	1.417.918	1.205.894	466.543	46%	26	
	Trong đó: Công trình trọng điểm			2	5.050.000	556.090	770.950	2.183.250	1.186.750	352.960	1.727.040	556.090	770.950	400.000			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	22	5.959.474	22	5.954.207	1.267.217	932.730	2.214.550	1.186.750	352.960	2.489.739	1.189.090	898.716	401.933			
	Dự án khởi công năm 2016	17	733.820	17	731.120	238.400	387.720	105.000			573.306	228.828	284.478	60.000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	4	27.500	4	67.500		22.700	44.800			27.310		22.700	4.610			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	4	27.500	4	67.500		22.700	44.800			27.310		22.700	4.610			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
10,4	Lĩnh vực công nghiệp	7	484.500	8	468.710	216.700	131.800	120.210			296.654	171.472	108.182	17.000	63%	1	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	5	354.500	6	368.710	139.700	131.800	97.210			226.387	112.205	108.182	6.000			
	Dự án khởi công năm 2016	2	130.000	2	100.000	77.000		23.000			70.267	59.267		11.000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020																
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án																
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
10,5	Lĩnh vực thương mại	6	83.200	6	83.200	6.000	8.000	26.000	43.200		19.309	6.000	7.937	5.372	23%	1	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015																
	Dự án khởi công năm 2016	1	14.000	1	14.000	6.000	8.000				13.937	6.000	7.937				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	5	69.200	5	69.200			26.000	43.200		5.372			5.372			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	5	69.200	5	69.200			26.000	43.200		5.372			5.372			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
10,6	Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	7	118.000	7	118.000	68.000	50.000				100.234	53.956	46.278		85%	7	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	5	70.000	5	70.000	46.000	24.000				52.780	31.956	20.824				

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cập nhật đến thời điểm báo cáo							Giải ngân vốn đầu tư công trung hạn đến tháng 6/2018				Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch	Số dự án đã hoàn thành	Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án	Tổng mức vốn	Trong đó phân bổ theo từng năm					Tổng số	Trong đó					
						Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (6 tháng đầu năm)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Dự án khởi công năm 2016	2	48.000	2	48.000	22.000	26.000				47.454	22.000	25.454				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020																
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án																
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục																
10,7	Lĩnh vực HTKT, cấp thoát nước	23	2.681.922	24	2.678.696	346.428	275.438	347.062	281.768	1.428.000	591.493	290.658	171.963	128.872	22%	7	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	6	788.822	7	785.096	279.828	269.938	193.562	41.768		423.418	226.431	168.130	28.857			
	Dự án khởi công năm 2016	9	82.100	9	82.100	66.600	5.000	10.500			67.576	64.227	3.336	13			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	8	1.811.000	8	1.811.500		500	143.000	240.000	1.428.000	100.499		497	100.002			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	6	1.161.000	6	1.161.500		500	143.000	140.000	878.000	100.499		497	100.002			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	2	650.000	2	650.000				100.000	550.000							
11	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	7	1.761.400	7	1.761.400	118.400	243.000	520.000	360.000	520.000	381.689	112.559	219.130	50.000	22%	3	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	2	131.400	2	131.400	115.400	16.000				116.850	111.839	5.011				
	Dự án khởi công năm 2016																
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	5	1.630.000	5	1.630.000	3.000	227.000	520.000	360.000	520.000	264.839	720	214.119	50.000			
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	4	1.000.000	4	1.000.000	3.000	227.000	520.000	160.000	90.000	264.839	720	214.119	50.000			
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	1	630.000	1	630.000				200.000	430.000							
12	Lĩnh vực khác	14	2.736.856	14	2.601.856	119.556	356.800	500.000	930.000	695.500	522.312	117.799	354.513	50.000	20%	5	
	Trong đó: Công trình trọng điểm																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	7	1.461.856	7	1.326.856	119.556	356.800	500.000	300.000	50.500	522.312	117.799	354.513	50.000			
	Dự án khởi công năm 2016																
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020	7	1.275.000	7	1.275.000				630.000	645.000							
	Tr.đó: Kế hoạch phân bổ cho các dự án	2	440.000	2	440.000				205.000	235.000							
	Các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục	5	835.000	5	835.000				425.000	410.000							
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ THÀNH PHỐ	78	5.884.000	78	6.007.760	1.308.410	1.390.400	1.061.600	1.450.450	796.900	3.049.180	1.268.425	1.374.025	406.730	51%	4	
	CTMT quốc gia	69	5.430.000	69	5.565.000	1.170.000	1.351.800	999.100	1.247.200	796.900	2.923.530	1.170.000	1.351.800	401.730	53%		
1	Xây dựng nông thôn mới	69	5.430.000	69	5.565.000	1.170.000	1.351.800	999.100	1.247.200	796.900	2.923.530	1.170.000	1.351.800	401.730	53%		
	CTMT Thành phố	9	454.000	9	442.760	138.410	38.600	62.500	203.250		125.650	98.425	22.225	5.000	28%	4	

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cập nhật đến thời điểm báo cáo							Giải ngân vốn đầu tư công trung hạn đến tháng 6/2018				Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch	Số dự án đã hoàn thành	Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án	Tổng mức vốn	Trong đó phân bổ theo từng năm					Tổng số	Trong đó					
						Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (6 tháng đầu năm)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN	1	6.000	1	6.000	6.000					445	445			7%	1	
2	Giảm thiểu ùn tắc giao thông	8	448.000	8	436.760	132.410	38.600	62.500	203.250		125.205	97.980	22.225	5.000	29%	3	
III	NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CHO CẤP HUYỆN	485	9.965.064	505	10.405.295	2.807.264	2.411.031	1.949.500	1.626.500	1.611.000	5.405.109	2.569.911	2.201.698	633.500	52%	284	
1	Ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho các quận, huyện, thị xã	316	8.212.264	325	8.463.264	2.306.264	1.727.500	1.476.500	1.476.500	1.476.500	4.189.744	2.130.212	1.570.627	488.905	50%	164	
2	Ngân sách Thành phố hỗ trợ đặc thù cho một số huyện, thị xã	102	741.300	113	930.531	306.000	493.531	131.000			720.691	250.877	449.814	20.000	77%	81	
3	Hỗ trợ các quận, huyện, thị xã xây dựng trường học, trạm y tế từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết Thủ đô	67	1.011.500	67	1.011.500	195.000	190.000	342.000	150.000	134.500	494.674	188.822	181.257	124.595	49%	39	
IV	BỘ TRÍ VỐN THỰC HIỆN MỘT SỐ DỰ ÁN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ	7	6.525.000	7	6.525.000		340.000	1.379.000	2.534.000	2.272.000	693.599		294.335	399.264	11%		
	UBND quận Cầu Giấy	2	1.525.000	2	1.525.000		340.000	570.000	400.000	215.000	341.760		294.335	47.425			
	UBND quận Hoàng Mai	2	2.680.000	2	2.680.000			453.000	1.100.000	1.127.000	81.684			81.684			
	UBND quận Long Biên	3	2.320.000	3	2.320.000			356.000	1.034.000	930.000	270.155			270.155			
V	VỐN VAY NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHẬN RỜI	15	2.000.000	15													
VI	NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG, ĐÓNG GÓP TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	4	288.948	4	288.948				288.948								
VII	DANH MỤC BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN (GIAI ĐOẠN 2018-2020)	64		62													03 dự án đã bỏ trí kế hoạch vốn năm 2017 (đạt cuối năm); 01 dự án chuyển từ đầu tư theo hình thức BT sang đầu tư bằng vốn NSTP

Phụ lục 02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018 CỦA TOÀN THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo: 165/BC-UBND ngày 18/6/2018 của UBND Thành phố)

1. Công tác giao kế hoạch

1.1. Về giao kế hoạch năm 2018:

a) Đối với cấp Thành phố:

UBND Thành phố đã giao Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 tại Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 với tổng vốn **42.121,022** tỷ đồng, gồm giao chỉ đầu tư cấp Thành phố 28.665,722 tỷ đồng; giao chỉ đầu tư phân cấp ngân sách cho cấp huyện 13.455,3 tỷ đồng.

Từ đầu năm đến nay, UBND Thành phố đã giao bổ sung 562,15 tỷ đồng¹ nên tổng vốn KH Thành phố giao đến nay là **42.683,172** tỷ đồng.

b) Đối với cấp Huyện:

Đến ngày 31/12/2017, toàn bộ 30 quận, huyện và thị xã Sơn Tây đã giao dự toán chi đầu tư vốn phân cấp **15.927,55** tỷ đồng, cao hơn mức Thành phố giao là **2.475,25** tỷ đồng.

1.2. Về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn dự kế hoạch năm 2017 sang năm 2018:

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 phê duyệt kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Thành phố năm 2017 sang năm 2018 đối với **98** dự án với tổng vốn **1.695,96** tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư:

Ước tính đến ngày 30/6/2018, toàn Thành phố thực hiện giải ngân được **14.168** tỷ đồng² (đạt **33,6%**), trong đó giải ngân kế hoạch vốn đầu tư cấp Thành phố **8.168** tỷ đồng (đạt **31,6%**); giải ngân kế hoạch vốn đầu tư cấp huyện ước đạt **6.000** tỷ đồng, đạt **36,9%**. Sau 6 tháng triển khai, toàn Thành phố đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng 736 công trình, trong đó 07 dự án cấp Thành phố quản lý, 729 dự án cấp huyện quản lý. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư theo từng nguồn vốn như sau:

2.1. Tình hình thực hiện các dự án XD CB nguồn ngân sách Thành phố

a) Các dự án XD CB tập trung (117 dự án, KH vốn giao 16.185,4 tỷ đồng): Hiện đang triển khai thi công xây dựng 66 dự án, thực hiện thiết kế - dự toán 13 dự án; thực hiện GPMB 14 dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu 09 dự án, ... Sáu tháng

¹ (1) Bổ sung vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm và cho vay sửa chữa nhà ở cho người nghèo (giao tại Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 16/3/2018): 51,15 tỷ đồng; (2) Bổ sung danh mục và vốn cho 02 dự án xây dựng tuyến đường số 1 và tuyến đường số 3 vào trung tâm Khu đô thị mới Tây Hồ Tây nguồn kinh phí hỗ trợ không hoàn lại của Công ty TNHH phát triển THT (giao tại Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 17/4/2018): 45 tỷ đồng; (3). Bổ sung nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất để ứng vốn thực hiện các dự án xây dựng nhà tái định cư (giao tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 09/5/2018): 466 tỷ đồng.

² Tính đến 31/5/2018, toàn Thành phố đã thực hiện và giải ngân 7.781 tỷ đồng, đạt 18,45%.

đầu năm đã khởi công 23/40 dự án khởi công mới năm 2018 (đạt 55% kế hoạch); hoàn thành đưa vào sử dụng 07/29 dự án được bố trí vốn hoàn thành năm 2018 (đạt 25% số công trình phải hoàn thành theo kế hoạch). Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 2.421 tỷ đồng, đạt 15% so KH giao. Số vốn kế hoạch ước giải ngân được 2.883 tỷ đồng, đạt 18% kế hoạch, trong đó vốn ODA do trung ương hỗ trợ giải ngân được 600 tỷ đồng (đạt 46% kế hoạch giao).

b) Các dự án XD CB thuộc chương trình mục tiêu giảm ùn tắc giao thông (3 dự án, KH vốn giao 62,5 tỷ đồng): Đang triển khai thi công xây dựng 01 dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công 01 dự án; thực hiện công tác thiết kế - dự toán xây dựng 01 dự án.

c) Các dự án thực hiện theo cơ chế vốn đặc thù (6 dự án, KH vốn giao 1.379 tỷ đồng): Đang triển khai thi công 03 dự án, thực hiện công tác thiết kế - dự toán xây dựng 03 dự án. Số vốn kế hoạch ước giải ngân 399,3 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch giao.

2.2. Tình hình thực hiện các dự án NSTP hỗ trợ cấp Huyện đầu tư (nguồn bổ sung có mục tiêu, nguồn vốn xổ số kiến thiết).

- Các dự án nguồn NSTP hỗ trợ có mục tiêu (76 dự án, KH vốn giao 1.476,5 tỷ đồng): Ước 6 tháng, các huyện thực hiện giải ngân 500 tỷ đồng, đạt 33,9% KH giao; hoàn thành đưa vào sử dụng 03 công trình/49 công trình được ngân sách Thành phố hỗ trợ vốn để hoàn thành năm 2018 (đạt 6% kế hoạch).

- Các dự án nguồn xổ số kiến thiết (66 dự án, KH vốn giao 342 tỷ đồng): Ước 6 tháng, các huyện thực hiện giải ngân 100 tỷ đồng, đạt 29,2% KH giao; hoàn thành đưa vào sử dụng 07 công trình/19 công trình được ngân sách Thành phố hỗ trợ vốn để hoàn thành năm 2018 (đạt 37% kế hoạch).

2.3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách phân cấp cấp huyện: Ước 6 tháng đầu năm 2018, các quận, huyện, thị xã giải ngân khoảng 5.000 tỷ đồng, đạt 37,2% KH vốn Thành phố giao (bằng 31,4% kế hoạch vốn quận, huyện giao).

2.4. Về giải ngân kế hoạch vốn năm 2017 kéo dài: Tính đến thời điểm báo cáo, giải ngân 106,4 tỷ đồng/KH kéo dài 1.695,96 tỷ đồng, đạt 6,3%.

3. Đánh giá chung

Sau 6 tháng triển khai kế hoạch, toàn Thành phố mới thực hiện giải ngân được 14.168 tỷ đồng, bằng 33,6% tổng mức vốn KH giao (tương đương mức giải ngân cùng kỳ năm trước của Thành phố là 33,4%KH). Tỷ lệ giải ngân như vậy là thấp, chưa đáp ứng các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu. Các nguyên nhân, tồn tại làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư là:

Nguyên nhân khách quan: Trong tháng 01/2018, chủ đầu tư và nhà thầu còn thực hiện công tác tổng hợp khối lượng thực hiện, lập hồ sơ thanh toán vốn của KH năm 2017 nên chưa tập trung triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018 (cụ thể là trong tháng 01/2018, các chủ đầu tư thực hiện giải ngân vốn KH 2017 trên 3.430 tỷ đồng, trong khi đó chỉ giải ngân vốn KH 2018 trên 134 tỷ đồng). Sang tháng 2/2018 lại trùng vào dịp nghỉ Tết Nguyên đán 2018 nên nhà thầu thi công cầm chừng do công nhân nghỉ Tết chưa trở lại làm việc. Ngoài ra, vào những tháng đầu năm, đối với các dự án khởi công mới phải hoàn thiện các thủ tục về lập, thẩm duyệt thiết kế

- dự toán công trình, lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng nên chưa có hợp đồng xây lắp và khối lượng để tạm ứng, thanh toán.

Nguyên nhân chủ quan: Một số chủ đầu, cán bộ quản lý dự án còn thiếu quyết liệt, chưa chủ động và còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ; công tác phối hợp trong thực hiện GPMB, giải quyết các thủ tục đầu tư giữa các sở ngành, chính quyền cấp huyện và các chủ đầu tư còn thiếu chủ động, chưa được kịp thời; năng lực của các nhà thầu tư vấn (thiết kế, tư vấn đấu thầu,...) còn hạn chế, thiếu trách nhiệm; việc triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư XDCB còn chậm, đến giữa kỳ kế hoạch năm mới có 23/40 dự án khởi công mới được khởi công xây dựng.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư trong 6 tháng cuối năm 2018

(1) Đẩy mạnh hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả Tổ công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư của Thành phố. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức giao ban XDCB kiểm điểm tiến độ, đơn đốc triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công Thành phố đã giao.

(2) Các chủ đầu tư tăng cường đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, công tác thiết kế, công tác đấu thầu và thi công xây dựng các dự án được giao vốn kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất nếu thấy cần thiết, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, báo cáo danh mục hồ sơ, thủ tục đầu tư đã trình các sở, ngành nhưng chậm được giải quyết hoặc còn vướng mắc chưa được giải quyết,... về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết.

(3) UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường chỉ đạo các chủ đầu tư, UBND cấp xã đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư nguồn vốn phân cấp, các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện. Tập trung chỉ đạo, đơn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án.

(4) Các sở ngành của Thành phố rà soát, thực hiện cải cách hành chính đối với các thủ tục về đầu tư xây dựng, về bồi thường GPMB, thu hồi đất,... Chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời tham mưu, đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện đầu tư.

(5) Kho bạc Nhà nước Hà Nội chỉ đạo các phòng nghiệp vụ trực thuộc và Kho bạc Nhà nước các quận, huyện, thị xã tạm ứng, thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn 04 ngày làm việc; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn tối đa thời gian kiểm soát chi.

(6) Theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện các dự án, kịp thời báo cáo Thường trực HĐND Thành phố cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng thực hiện và có nhu cầu bổ sung vốn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

(7) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát dự án đầu tư đối với các chủ đầu tư, UBND cấp huyện có kết quả giải ngân thấp để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các dự án chậm tiến độ, những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án./.